

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/02/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào**

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Võ Thị Trâm**.

2. Bà **Dương Thị Tư**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Đoàn Thị H**, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. ***Bị đơn:*** Anh **Trần Thái N**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 06, hẻm 1339 Quốc Lộ 22B, tổ 01, ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị H và anh N chung sống với nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, công việc và tình cảm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay không tự hàn gắn được. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trần Thái N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ N lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chị Đoàn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng bị đơn anh Trần Thái N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh N là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H; về con chung, tài sản chung và nợ chung chị H trình bày không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đoàn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Thái N cư trú tại ấp T, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Đoàn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Thái N đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân:** Chị H và anh N chung sống với nhau từ năm 2016, có thực hiện việc đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N do chị không hạnh phúc trong hôn nhân, anh chị phát sinh mâu thuẫn về N mặt và sống ly thân từ năm 2018 đến nay không tự hàn gắn được. Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành đã N lần triệu tập nhưng anh N luôn vắng mặt không rõ lý do, điều này thể hiện anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh chị. Do vậy, yêu cầu được ly hôn chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Chị H trình bày không có.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H. Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Trần Thái N.
2. Về con chung: Chị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008852 ngày 12 tháng 6 năm 2020 của

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.